

ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN TOÁN KHỐI 5

Câu 1. Viết số 9,8 thành số có 3 chữ số phần thập phân là:

- A. 9,80 B. 9,800 C. 9,8000 D. 9,080

Câu 2. Số bé nhất trong các số: 5,907; 5,709; 5,509; 5,059 là:

- A. 5,709 B. 5,907 C. 5,509 D. 5,059

Câu 3. Số thập phân gồm 3 chục, 6 đơn vị, 5 phần mười và 2 phần nghìn được viết là :

- A. 36,52 B. 345,2 C. 3,452 D. 36,502

Câu 4 Số thập phân 512,49 được đọc là :

- A. Năm một hai phẩy bốn chín.
B. Năm trăm mười hai phẩy bốn chín.
C. Năm trăm mười hai phẩy bốn mươi chín.
D. Năm mười hai phẩy bốn mươi chín.

Câu 5. Hãy viết dưới dạng tỉ số phần trăm $0,5 = \dots\dots\dots$

- A. 5% B. 50% C. 0,5 % D. 500%

Bài 6. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ trống :

- a) $7,28 \times 10 = 72,8 \dots\dots\dots$
b) $7,28 : 10 = 72,8 \dots\dots\dots$
c) $0,9 \times 100 = 0,900 \dots\dots\dots$
d) $0,9 : 100 = 0,009 \dots\dots\dots$

Câu 7. Cho phép tính: $267,891 \times 100 = \dots?$ Kết quả của phép tính là:

- A. 2,678901 B. 26,7891 C. 2678,91 D. 26789,1

Câu 8. Chuyển số thập phân 0,054 thành phân số thập phân.

- A. $\frac{54}{10}$ B. $\frac{54}{1000}$ C. $\frac{54}{100}$ D. $\frac{54}{10000}$

Câu 9. Số thích hợp viết vào chỗ chấm : 4 km 302 m =m.

- A. 432 B. 4302 C. 4320 D. 5002

Câu 10. Chữ số 5 trong số thập phân 83,257m có giá trị là:

A. 5cm

B. $\frac{5}{10} \text{ cm}$

C. $\frac{5}{100} \text{ m}$

D. a và c

đúng

Câu 11. Số “ba mươi chín phẩy chín mươi lăm” viết là:

A. 309,905

B. 39,95

C. 39,905

D. 309,95

Câu 12. Hỗn số $24\frac{17}{1000}$ được viết thành số thập phân là:

a) 24,17

b) 24,0017

c) 24,017

d) 17,024

Câu 13. Cho dãy số sau: 0,32; 0,199; 0,318; 0,1897; 0,4.

Sự sắp xếp nào sau đây theo thứ tự từ bé đến lớn?

A. 0,32; 0,199; 0,318; 0,1897; 0,4

B. 0,199; 0,1897; 0,4; 0,328; 0,32

C. 0,1897; 0,199; 0,318; 0,32; 0,4

D. 0,32; 0,1897; 0,199; 0,318; 0,4

Câu 14. Cho : $x \times 3,2 = 13,76$. Giá trị của x bằng:

A. 4,3

B. 3,4

C. 0,43

D. 34

Câu 15. Viết số thích hợp vào chỗ trống:

A. $6 \text{ kg } 3 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{ g}$

B $16000 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ tấn}$

Câu 16. Mua 5 kg nhãn hết 40 000 đồng. Vậy mua 8 kg nhãn hết bao nhiêu tiền?

A. 164.000 đồng

B. 64.000 đồng

C. 46.000đồng

D. 146.000 đồng

Câu 17. Điền Đ(đúng), S(Sai) vào chỗ chấm

a) $1,79 > 1,8$

b) $18 = 18,0$

c) $\frac{7}{20}$ là phân số thập phân.

d) 9,537 gồm có: 9 đơn vị, 5 phần trăm, 3 phần mười, 7 phần nghìn.

Câu 18. Cho : $42ha\ 3m^2 = \dots ha$. Số thích hợp viết vào chỗ chấm là:

- A. 42,3 B. 42,03 C. 4,23 D. 42,0003

Câu 19. Cho phép tính: $2242,82 : 100 + 37411,8 : 1000$. Kết quả là:

- a) 5984 b) 598,4 c) 59,84 d) 5,984

Câu 20. Số dư trong phép chia $94,88 : 25$ (thương lấy hai chữ số ở phần thập phân) là:

- A. 0,13 B. 13 C. 0,013 D. 1,3